

Người Khmer Krom đòi Nam Bộ là "vô lý"

Tiến sỹ Nguyễn Văn Huy

Gửi cho BBC từ Pháp - thứ tư, 17 tháng 9, 2014

Trong khoảng thời gian gần đây, cộng đồng người Khmer Krom tại Campuchia đã liên tục tổ chức nhiều cuộc biểu tình trước sứ quán Việt Nam phản đối chính sách đất đai của Việt Nam.

Nguyên do của những cuộc xuống đường này là phát biểu của ông Trần Văn Thông, tham tán sứ quán Việt Nam tại Phnom Penh, nói rằng miền đất Kampuchea Krom (Nam Bộ) thuộc về Việt Nam từ lâu trước khi Pháp chuyển giao lại cho Việt Nam.

Trả lời phỏng vấn đài BBC ngày 09/09/2014, ông Thạch Setha, Chủ tịch Cộng đồng Khmer Krom ở Campuchia, cho biết :

"Chúng tôi không đòi lại đất, mà chúng tôi muốn gửi thông điệp tới chính phủ Việt Nam, yêu cầu họ phải tôn trọng chủ quyền của chúng tôi, không được can thiệp vào công chuyện của chúng tôi.

Việt Nam không hiểu đúng về lịch sử của người Khmer, hoặc là họ cố tình muốn quên lịch sử bằng cách tuyên bố rằng đất đai Kampuchea Krom thuộc về Việt Nam từ lâu.

Đất đai Kampuchea Krom là của chúng tôi, và bị người Pháp giao cho người Việt Nam. Chúng tôi yêu cầu Việt Nam tôn trọng lịch sử, tôn trọng chủ quyền của chúng tôi, công khai xin lỗi chúng tôi và không can thiệp vào chính trị của các quốc gia khác".

Với tất cả sự trân trọng và lòng kính mến, người ta thực sự không hiểu ông Thạch Setha muốn nói gì.

Yêu sách của Khmer Krom

Yêu sách của ông Thạch Setha, một trong những người lãnh đạo cuộc biểu tình đồng thời là một nhà hoạt động thuộc đảng Cứu quốc của chính trị gia Sam Rainsy và cựu Thượng nghị sỹ trong Quốc hội Campuchia, gồm ba vế: đất đai và chủ quyền ; lịch sử Kampuchea Krom và yêu cầu không can thiệp vào chính trị của một quốc gia khác.

Cụ thể hơn, ông Thạch Setha muốn "phía Việt Nam chính thức công khai xin lỗi người Khmer Krom và công nhận lịch sử của chúng tôi bằng văn bản" và

yêu cầu : "không can thiệp vào việc nội bộ của các quốc gia khác của khối ASEAN".

Để làm áp lực, ông Thạch Setha đe dọa:

"Nếu như không có phản hồi hay giải quyết gì từ phía Việt Nam thì đầu tháng 10 này chúng tôi sẽ có biểu tình lớn để yêu cầu chính phủ Campuchia tạm cắt đứt quan hệ với Việt Nam cho tới khi nào Việt Nam thừa nhận lịch sử của chúng tôi. Chúng tôi cũng kêu gọi người Campuchia tẩy chay hàng hóa Việt Nam".

Thấy gì qua phát biểu này?

Những yêu sách của ông Thạch Setha phần lớn dựa trên tài liệu của Cộng đồng người Khmer Krom phổ biến trên mạng

(<https://vi-vn.KhmerKromNews>), theo đó :

Về đất đai và chủ quyền, "Kampuchea Krom, nguyên là một phần của Vương quốc Kampuchea ở phía đông, hiện nay nằm dưới sự quản lý của chính quyền nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam".

Về lịch sử Kampuchea Krom, "Kampuchea Krom bị Thực dân Pháp cắt khỏi lãnh thổ Kampuchea và cho sát nhập vào lãnh thổ Việt Nam, chịu sự quản lý của chính quyền Việt Nam bằng văn bản số 49-733, ký ngày 04 tháng 6 năm 1949 ở Thành phố Toulon, Tỉnh Var, nước Pháp".

Lãnh đạo Campuchia thường dựa vào TQ để bài Việt Nam

Về danh xưng : "Vào thời đó, vùng đất Kampuchea Krom được gọi là Kampuchea Ngập Nước hay Kampuchea Krom (Kampuchea Hạ), và còn được gọi là Đồng bằng Châu thổ sông Mekong (Mekong Delta). Dưới thời Thực dân Pháp quản lý Đông Dương (Indochina), vùng đất Kampuchea Krom được gọi là Basse Cochinchine (Cô-săng-sin Hạ)", với 68 965 km².
Về dân số : "Nếu căn cứ vào số liệu thống kê dân số theo từng địa phương của Mặt trận Giải phóng Kampuchea Krom tiến hành vào năm 1968 thực hiện trên 21 tỉnh - thành của Kampuchea Krom và thực hiện phương thức tính 20 năm thì cho đến tháng 1 năm 2005, dân số người Khmer ước khoảng 14 571 000 (Mười bốn triệu năm trăm bảy mươi một ngàn) người".

Sự thật là thế nào?

Người Khmer Krom thường viện dẫn những lý do lịch sử và văn hóa để chứng minh chủ quyền của họ trên lãnh thổ miền Nam. Cách tiếp cận này tuy hợp lý nhưng không đúng. Hợp lý vì những nhóm dân cư bản địa đầu

tiên trên vùng đất này là con cháu những người Khmer trốn chạy các cuộc vây bắt nô lệ để xây dựng đền đài quanh khu vực Seam Reap và Battambang từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ 14, và sau đó là những cuộc nội chiến hay tấn công của người Thái từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 18.

Nhưng không đúng vì các vương triều Khmer chưa bao giờ làm chủ khu vực đồng bằng sông Cửu Long như thường tuyên bố.

Nhắc lại, đế quốc Angkor trong thời cực thịnh nhất, từ thế kỷ 8 đến thế kỷ 12, là một đế quốc lục địa. Các trung tâm chính trị và tôn giáo được thiết lập :

- về phía tây, quanh khu vực phía bắc hồ Tonlé Sap (Battambang, Siem Reap), sông Chao Phraya và lưu vực hai sông Menam và Irrawaddy, mà những đền đài nổi tiếng là Angkor Wat và Angkor Thom được xếp vào di sản nhân loại ;

- về phía đông, từ vùng trung lưu sông Mekong (Kompong Cham) tới khu vực phía nam hồ Tonlé Sap (Biển Hồ), Longvek, Udong, Kampong Cham và Banteay Prey Nokor (Gia Định). Sau khi đế quốc Angkor bị Xiêm La xóa tên, năm 1439 vua Ponhea Yat bỏ chạy về Wat Phnom Daun Penh (Phnom Penh) và thành lập kinh đô.

- Vùng phía nam (đồng bằng châu thổ sông Cửu Long), cho đến nay chưa tìm thấy dấu ấn cai trị của vương triều Khmer.

Những lý cứ chống Việt Nam

Lý cứ đầu tiên là đất đai. Tổ chức Khmer Krom không ngừng tố cáo Việt Nam chiếm vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long của người Khmer.

Củng cố lý cứ này là sự hiện diện của khoảng 500 đền đài Khmer trên khắp châu thổ. Đây là vấn đề rất được bàn cãi của những chuyên viên và những nhà nghiên cứu lịch sử, vì sự thật không hẳn như vậy.

Về điểm này tưởng cũng nên nhắc lại một vài dữ kiện địa lý-lịch sử. Cách đây hơn 300 năm, đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn là một vùng sinh lầy hoang dại, đầy muỗi mòng và rắn độc nên ít người dám đến sinh cư lập nghiệp, trừ khi bị bắt buộc như những người trốn chạy những cuộc ruồng bắt nô lệ thời đế quốc Angkor.

Những người này sống tập trung trên những vùng đất cao để tránh lụt lội, gọi là giồng, và sinh sống bằng nghề làm rẫy. Không có tư liệu nào trong Văn khố hoàng gia Khmer (Chroniques royales khmères) nhắc đến sự triều cống của những nhóm dân cư sinh sống trên đồng bằng châu thổ sông Cửu Long (Mekong).

Trong thế kỷ 17, nội chiến và tranh chấp nội bộ giữa các vương tôn buộc những phe tranh chấp tìm sự hỗ trợ của những thế lực mạnh hơn để triệt hạ đối thủ hay để được bảo vệ. Đó là trường hợp của vua Jayajettha II

(1619-1627) kết nghĩa với chúa Nguyễn để được tiếp cứu khi bị Xiêm La tấn công. Bù lại, Jayajettha II nhượng cho Sãi vương quyền khai thác lãnh thổ Prei Nokor trong vòng 5 năm để làm nơi thu mua và vận chuyển thực phẩm ra miền Trung. Sau nhiều lần đánh bật quân Xiêm ra khỏi lãnh thổ Chân Lạp trong những năm 1622-1623, việc thu hồi hai nhượng địa Prei Nokor và Kompong Trabei không còn đặt ra nữa, vì vua Khmer rất cần sự hiện diện của quân Việt trên lãnh thổ của mình.

Phải chờ đến năm 1679, khi hai vị tướng nhà Minh là Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên cùng với hai phó tướng Hoàng Tiên và Trần An Bình, với hơn 3.000 quân và 50 chiến thuyền, xin tị nạn và được chúa Nguyễn cho vào khai thác những vùng đất hoang miền Đông Nam Bộ. Tại đây người Minh Hương đã cùng những di dân Việt khẩn hoang, xây nhà, lập chợ, dựng đình. Với thời gian, những khu đất mới này trở nên trù phú và thu hút đông đảo di dân khác tới, kể cả người Khmer trong nội địa. Năm 1698, vùng đất Sài Gòn - Gia Định, tức miền Tây Nam Bộ, chính thức được chúa Nguyễn xác lập chủ quyền.

Năm 1671, một quan nhân nhà Minh khác tên Mạc Cửu cùng với 400 người đổ bộ lên vùng đất hoang vu trong vịnh Thái Lan và xin thần phục vương triều Khmer. Năm 1681, vua Jayajettha IV cho Mạc Cửu khai thác vùng đất dọc bờ biển phía nam Campuchia ngày nay, gọi là Căn Khẩu, nhằm ngăn chặn những cuộc tấn công của hải tặc. Sau nhiều lần bị hải tặc Xiêm La đánh phá và không được vua Khmer hỗ trợ, năm 1724 Mạc Cửu xin thần phục chúa Nguyễn, vùng đất Căn Khẩu đổi tên thành Long Hồ dinh, sau này là Hà Tiên. Con của Mạc Cửu là Mạc Thiên Tứ đã tận tình giúp các vua Khmer đánh trả quân thù để bảo vệ ngôi báu, sau mỗi chiến công các vua Khmer trao tặng đất đai để tưởng thưởng. Năm 1759, toàn bộ lãnh thổ đồng bằng sông Cửu Long chính thức được sát nhập vào lãnh thổ nhà Nguyễn.

Những giải thích dài dòng này để nói lên một sự thật các triều vương Khmer không hề quan tâm đến vùng đất sinh lầy đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, khi có cơ hội là sẵn sàng trao tặng cho những người đã giúp họ giữ được ngôi báu. Dựa vào yếu tố này, có thể nói người Khmer chưa bao giờ làm chủ đồng bằng châu thổ sông Cửu Long mặc dù đã hiện diện trước đó.

'Người ta thực sự không hiểu ông Thạch Setha muốn nói gì'

Lý do thứ hai là pháp lý. Dưới thời bảo hộ Pháp (1863-1953), các vị vua Khmer đã nhiều lần yêu cầu hay van nài Pháp giao lại lãnh thổ Nam Kỳ cho Hoàng gia Khmer (thư vua Ang Duong gửi cho hoàng đế Napoléon III ngày 25/11/1856, cuộc gặp mặt giữa vua Norodom (cha) và Toàn quyền Đông

Dương, tướng de La Grandière, năm 1864). Nhưng người Pháp từ chối bởi một lý do giản dị là chính nhà Nguyễn đã giao phần đất này cho Pháp năm 1862 và sau đó năm 1874 chứ không phải các vua Khmer, hơn nữa khi ký Hiệp ước bảo hộ vương quốc Cambốt năm 1863, hoàng gia Khmer không hề đề cập tới phần lãnh thổ phía nam, mà người Pháp gọi là Cochinchine (miền Nam Việt Nam).

Vấn bản pháp lý nào?

Tài liệu chủ quyền pháp lý mà Tổ chức Khmer Krom dựa vào là "Luật số 49-733 ban hành ngày 04/06/1949 về việc thay đổi quy chế vùng đất Nam Kỳ (Cochinchine) trong Liên hiệp Pháp (Union française)", theo đó lãnh thổ Nam Kỳ được sát nhập vào lãnh thổ Liên hiệp Việt Nam và không còn là lãnh thổ hải ngoại thuộc Pháp.

Qua luật này, tổ chức Khmer Krom trách Pháp đã không trao trả Nam Kỳ cho vua Khmer, do đó mỗi năm cứ đến ngày 04/06 họ tổ chức xuống đường biểu tình đòi Việt Nam trả lại đồng bằng châu thổ sông Cửu Long cho Campuchia. Tất cả mọi phương tiện đều được áp dụng, kể cả bạo loạn, trong mục đích tuyên truyền rằng “chính quyền Việt Nam đàn áp sự sãi và tôn giáo”.

Để gây hận thù dân tộc, tổ chức Khmer Krom còn dựng đứng những tội ác "ghê rợn" của các chính quyền Việt Nam để tố cáo trước dư luận thế giới như : thiêu sống 10.000 người Khmer năm 1945, giết rồi thả hàng ngàn xác người Khmer trôi sông từ 1976 đến 1979, tàn sát hàng ngàn người Khmer tại Trà Vinh và Vĩnh Long từ 1980 đến 1990.. với hy vọng được thế giới hỗ trợ và làm áp lực với Việt Nam trả lại miền Nam cho họ.

Lý cứ thứ ba là chính trị. Quan sát kỹ, những cuộc biểu tình chống Việt Nam chỉ mạnh lên trước những cuộc bầu cử Quốc hội. Bài Việt Nam có lẽ là mẫu số chung để các tổ chức chính trị tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng. Hiện nay, tổ chức chính trị bài Việt Nam mạnh nhất là Đảng Sam Rainsy do ông Sam Rainsy lãnh đạo. Sam Rainsy hiện nay là đối thủ chính trị chính của đương kim Thủ tướng Hun Sen.

Hai phái Sam Rainsy và Hun Sen nay đã hợp tác

Cho đến một ngày gần đây, dưới sự kích động của đảng Sam Rainsy, chống Việt Nam hiện nay không còn là một chiêu bài tranh cử nữa mà là một chính sách kỳ thị chủng tộc rõ ràng. Để tránh bị mang tiếng thân Việt Nam, nghĩa

là chủ hâu, Đảng Nhân dân Campuchia của đương kim Thủ tướng Hun Sen còn đi xa hơn khi ban hành những luật lệ siết chặt nhập cư, hạn chế sự đi lại của người Việt Nam trên lãnh thổ Campuchia và trục xuất những người Việt nhập cư bất hợp pháp. Một cách tiệm tiến, chủ nghĩa dân tộc cực đoan của người Khmer đang hình thành mà đối tượng là cộng đồng người Việt sinh sống trên lãnh thổ Campuchia, an ninh của họ đang bị đe dọa.

Thêm vào đó, lãnh tụ đảng Sam Rainsy còn khơi động sự thù hận giữa Việt Nam và Trung Quốc bằng cách đề cao những hành vi ức hiếp Việt Nam của Trung Quốc trên Biển Đông và dành cho người Trung Quốc những ưu đãi về đầu tư cũng như về kinh tế tài chính để loại thương nhân Việt Nam ra khỏi thị trường Campuchia, hay đưa xuống hàng thứ yếu, nghĩa là phải dưới người Khmer.

Tại sao đi đến tình trạng này?

Có nhiều lý giải, nhưng giải thích chính vẫn là các dân tộc Đông Dương là nạn nhân của chính sách chia để trị của người Pháp trong suốt thời gian đô hộ và bảo hộ.

Chế độ thực dân Pháp là thủ phạm kích thích sự thù ghét người Việt Nam của những dân tộc khác. Đọc lại những tài liệu và sử sách viết về người Việt Nam, không một tác giả người Pháp nào không nói Việt Nam là một dân tộc bành trướng, lịch sử Việt Nam là lịch sử thôn tính những dân tộc yếu kém hơn. Họ viện dẫn kinh nghiệm mất đất và mất văn hóa của người Chăm, người Khmer Nam Bộ, người Thượng trên Tây Nguyên...

Dưới thời Pháp thuộc, Đông Dương bị chia thành 5 vùng, trong đó Việt Nam bị cắt ra làm ba miền (Bắc Trung Nam) để hạn chế người miền này tiếp xúc với người miền kia, và họ đã phần nào thành công. Sau khi Pháp rời khỏi Việt Nam, sự hợp tác giữa các dân tộc Đông Dương đã rất khó khăn và phải trải qua nhiều cuộc chiến đẫm máu để giải quyết sự thống nhất. Vấn đề tồn đọng còn lại là xây dựng niềm tin giữa các dân tộc và giữa người Việt Nam với nhau.

Nếu chịu khó quan sát, tâm lý bài Việt Nam thường xuất phát từ những cấp lãnh đạo hay trí thức do Pháp đào tạo : Sihanouk, Pol Pot, Sam Rainsy, Sarin Chhak...

Campuchia viện dẫn ra các tài liệu của Pháp để nêu yêu sách lãnh thổ

Đầu tàu của chính sách bài Việt là quốc vương Norodom Sihanouk, đứa con tinh thần của chế độ thực dân Pháp. Từ lúc còn tấm bé ông đã được người

Pháp nuôi dưỡng và đã hấp thụ tất cả những gì mà người Pháp muốn truyền bá : chống Việt Nam. Trong suốt thời gian trị vì, không hiểu vì lý do gì nhà vua Sihanouk đã liên tục chống phá trực tiếp hay gián tiếp các chính quyền miền Nam Việt Nam, và chính quyền cộng sản Việt Nam sau 1975. Nhà vua sẵn sàng liên minh hay ủng hộ với mọi phe phái, kể cả Khmer Đỏ, để chống Việt Nam.

Sihanouk còn đào tạo ra được một thế hệ bài Việt tiếp nối, đặc biệt là Sarin Chhak, tác giả "Những vùng biên giới của Cambodge" năm 1965. Dựa theo tài liệu này, đầu năm 1967, Sihanouk chính thức công bố khu vực biên giới Campuchia-Việt Nam, theo đó tỉnh Đắc Lắc, toàn khu hữu ngạn sông Bé đến Thủ Dầu Một, toàn bộ tỉnh Tây Ninh và Long An và vùng đất phía tây thị xã Hà Tiên thuộc Campuchia. Những phe nhóm Khmer chống Việt Nam khác cũng đã sử dụng bản đồ này để tố cáo chính quyền Hun Sen ký những hiệp định về vùng nước lịch sử ký với Việt Nam năm 1982 và hiệp ước biên giới đất liền tháng 10/1985 bất lợi cho nhân dân Campuchia.

Nội dung những văn bản bản này thật ra không khác gì với những văn bản đã ký với Pháp trước đó: vùng biên giới đất liền ghi lại tỉ mỉ hơn làn ranh đã có dưới thời Pháp thuộc; trên biển hai bên giữ nguyên làn ranh Brévié đã có từ năm 1939. Thật ra vấn đề không phải được hay mất đất và biển mà chỉ giản dị là tâm lý bài Việt Nam đang lên cao trong sinh hoạt của những tổ chức chính trị đối lập với chính quyền Hun Sen. Cũng nên lưu ý trong những văn bản này, Điều cuối cùng ghi: "Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Pháp được lấy làm căn cứ".

Giải thích thứ hai là sự trù phú của đồng bằng châu thổ sông Cửu Long. Nếu đồng bằng này là một vùng đất nghèo nàn như dãy Cardamones phía tây, chắc không người Khmer nào muốn đòi lại. Ước muốn sở hữu vùng đất trù phú là lẽ thường tình của người đời, nhưng sự phát triển và giàu có của đồng bằng châu thổ sông Cửu Long không phải tự nhiên mà có. Đó là công lao của người Minh Hương và di dân Việt Nam từ cuối thế kỷ 17 đến nay. Trong suốt thời gian đó, cộng đồng người Khmer vui hưởng cuộc sống bình yên, những chùa chiền lớn, "wat" theo văn hóa Xiêm La. Trong những sinh hoạt khác, cộng đồng người Khmer đứng bên lề những tranh chấp và sinh hoạt chính trị.

Có một điều khó hiểu là dân số người Khmer sinh sống tại Việt Nam hiện nay khoảng 1,4 triệu người (2011), nhưng tài liệu của Khmer Krom cho biết là trên 14 triệu người (2005), nghĩa là gấp 10 lần và ngang bằng tổng dân số Campuchia (15,14 triệu người năm 2013). Thật ra dựa vào yếu tố lịch sử để đòi lại đất chỉ là lý do, sự giàu có của đồng bằng châu thổ sông Cửu Long mới là động cơ chính. Tổ chức Khmer Krom không phải là người trồng cây ăn trái nhưng muốn thu tóm mọi hoa lợi vào tay mình, chỉ giản dị là vậy.

Giải thích thứ ba là yếu tố văn hóa. Tại sao người Khmer dễ ghét người Việt Nam hơn người Thái, mặc dù tất cả những tai họa chính của dân tộc Khmer đều do người Thái gây ra? Chính người Thái đã tiêu diệt các triều vương Angkor. Chính sách cai trị của người Thái chắc chắn phải rất hung bạo để ký ức về triều đại Angkor bị xóa hẳn trong tâm trí người Khmer trong suốt hơn 400 năm (1431-1861).

Chính người Thái đã góp phần làm hao kiệt di sản văn hóa của người Khmer, phần lớn những di tích của nền văn minh Angkor được giới buôn lậu đưa qua Thái bán. Cho tới một ngày gần đây, người Thái còn muốn chiếm di tích Preah Vihear của người Khmer. Trong Thế chiến II, quân Pháp đã rất phải cực nhọc mới xua đuổi quân Thái ra khỏi Battambang và Seam Reap. Cũng chính người Thái đã cho Khmer Đỏ lập căn cứ trên lãnh thổ của mình để chống lại chính quyền Phnom Penh từ 1979 đến 1989. Có điều lạ là không người Khmer nào tỏ ra thù ghét người Thái.

Người mang ơn thường quay ngược khí giới chống lái Việt Nam

Với người Việt Nam thì ngược lại, làm ơn đôi khi còn mang họa. Mỗi khi bị đe dọa, người Khmer nhờ cậy người Việt Nam vào giúp đỡ. Khi kẻ thù bị đánh đuổi ra khỏi lãnh thổ, những người mang ơn thường quay ngược khí giới chống lại Việt Nam. Có cái gì không bình thường trong cách cư xử này. Có lẽ người Khmer thuộc văn hóa Ấn Độ nên chỉ thích giao lưu với người cùng văn hóa (cũng như Việt Nam với Trung Quốc), Việt Nam thuộc văn hóa Trung Hoa nên rất khó hiểu nhau và hợp tác với dân Khmer. Năm được lý giải này mới hiểu tại sao rất nhiều người Việt Nam đã bỏ mạng để bảo vệ người Khmer, nhưng công lao này thường hay bị quên lãng và đôi khi còn bị hiểu lầm. Khi rút quân khỏi Campuchia, hài cốt nhưng người lính Việt Nam đều được mang về nước vì sợ bị phá hoại. Hành trình thông cảm lẫn nhau có lẽ còn khá dài.

Nhưng cho dù có thể nào đi nữa, hai dân tộc Campuchia và Việt Nam buộc phải đi với nhau suốt đoạn đường dài còn lại. Không quốc gia nào chọn láng giềng, chúng ta phải tìm cách sống chung với nhau trong khôn ngoan và hòa bình. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan và chính sách bài Việt Nam có thể thỏa mãn kết quả của những cuộc tranh cử nhưng chỉ mang lại tiêu cực và không giải quyết được quan hệ giữa hai dân tộc.

Người ta chỉ gặt những gì được gieo trồng, do đó phải cẩn thận. Giải pháp hay nhất để hóa giải tâm lý hận thù là tìm cách đối thoại với nhau trong tinh thần tương kính, và nhất là tránh không bị chi phối bởi những định kiến.

Ts Nguyễn Văn Huy